

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 05/2012/QĐ-TTg ngày 19/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hoá của người nước ngoài mua tại Việt Nam mang theo khi xuất cảnh qua cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài và sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất

Căn cứ Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008; Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH10 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành các Luật này;

Căn cứ Quyết định số 05/2012/QĐ-TTg ngày 19/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hoá của người nước ngoài mua tại Việt Nam mang theo khi xuất cảnh qua cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài và sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính.

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn việc thực hiện một số nội dung của Quyết định số 05/2012/QĐ-TTg ngày 19/1/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hoá của người nước ngoài mua tại Việt Nam mang theo khi xuất cảnh qua cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài và sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất (sau đây gọi tắt là Quyết định số 05/2012/QĐ-TTg).

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Thông tư này hướng dẫn thực hiện một số nội dung về thí điểm hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hoá của người nước ngoài mua tại Việt Nam mang

theo khi xuất cảnh qua cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài và sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất theo quy định tại Quyết định số 05/2012/QĐ-TTg (sau đây gọi tắt là hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài).

2. Đối tượng áp dụng :

a) Người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, trừ thành viên của Tổ bay theo quy định của pháp luật về hàng không (sau đây gọi tắt là người nước ngoài) mang hộ chiếu hoặc giấy tờ nhập xuất cảnh do nước ngoài cấp còn giá trị và sử dụng giấy tờ đó để nhập xuất cảnh Việt Nam, mua hàng hóa tại Việt Nam và mang theo hàng hoá đó qua cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài và sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất;

b) Cơ quan hải quan, công chức hải quan, cơ quan thuế, công chức thuế có liên quan đến việc thực hiện thí điểm hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài;

c) Doanh nghiệp được lựa chọn bán hàng thí điểm hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài xuất cảnh, bao gồm: doanh nghiệp, cửa hàng của doanh nghiệp, cửa hàng bán hàng đại lý cho doanh nghiệp (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp bán hàng thí điểm);

d) Ngân hàng thương mại được lựa chọn là đại lý thí điểm hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài (sau đây gọi tắt là ngân hàng thương mại);

đ) Tổ chức, cá nhân khác khi thực hiện các công việc có liên quan đến thí điểm hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài.

Điều 2. Nguyên tắc tiến hành thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan, quản lý thuế

Việc kiểm tra thực tế hàng hóa, giám sát hải quan, quản lý thuế đối với việc thí điểm hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài được thực hiện theo nguyên tắc quy định tại Điều 3 Nghị định số 154/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định về thủ tục hải quan, chế độ kiểm tra, giám sát hải quan; Điều 3 Thông tư số 194/2010/TT-BTC ngày 6/12/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Điều 4 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH10 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ của người nước ngoài

1. Được hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hoá đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 3 Quyết định số 05/2012/QĐ-TTg.

2. Được hướng dẫn, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan để thực hiện nghĩa vụ, quyền lợi về thuế.

3. Kiểm tra các thông tin ghi trên hoá đơn giá trị gia tăng kiêm tờ khai hoàn thuế (sau đây gọi tắt là hoá đơn kiêm tờ khai hoàn thuế) do doanh nghiệp bán hàng thí điểm lập khi mua hàng theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 Thông tư này.

4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, tính hợp pháp, trung thực của hộ chiếu, giấy tờ nhập xuất cảnh xuất trình cho doanh nghiệp bán hàng thí điểm khi mua hàng; hộ chiếu, giấy tờ nhập xuất cảnh, hàng hoá, hoá đơn kiêm tờ khai hoàn thuế xuất trình cho cơ quan hải quan và hồ sơ xuất trình cho ngân hàng thương mại làm đại lý hoàn thuế khi xuất cảnh.

5. Khiếu nại, khởi kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

6. Tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật của công chức hải quan, công chức thuế và tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 4. Quyền, nghĩa vụ của doanh nghiệp bán hàng thí điểm

1. Được áp dụng các hình thức tuyên truyền, quảng cáo bán hàng thí điểm hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài xuất cảnh.

2. Đăng ký việc bán hàng thí điểm đúng địa chỉ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc đăng ký bán hàng thí điểm.

3. Trưng Bìen thông báo doanh nghiệp bán hàng thí điểm hoàn thuế giá trị gia tăng (nội dung thể hiện bằng Tiếng Việt và Tiếng Anh) và gỡ bỏ Bìen thông báo doanh nghiệp bán hàng thí điểm hoàn thuế giá trị gia tăng khi chấm dứt việc bán hàng thí điểm.

4. Được cơ quan thuế, cơ quan hải quan hướng dẫn việc thực hiện thí điểm bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài.

5. Hỗ trợ, hướng dẫn người nước ngoài thực hiện Quyết định số 05/2012/QĐ-TTg và hướng dẫn tại Thông tư này.

6. Căn cứ các thông tin trên hộ chiếu hoặc giấy tờ nhập xuất cảnh còn giá trị và hàng hoá người nước ngoài mua, doanh nghiệp lập hoá đơn kiêm tờ khai hoàn thuế cho hàng hóa thuộc đối tượng hoàn thuế giá trị gia tăng đáp ứng quy định tại Điều 3 Quyết định số 05/2012/QĐ-TTg theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 Thông tư này, giao cho người nước ngoài 01 liên dùng cho khách hàng.

7. In, phát hành, quản lý và sử dụng hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế, thực hiện chế độ báo cáo theo đúng quy định của pháp luật về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ và hướng dẫn tại Thông tư này.

8. Thực hiện quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Quản lý thuế và pháp luật khác có liên quan.

Điều 5. Quyền, nghĩa vụ của ngân hàng thương mại

1. Được cơ quan hải quan, cơ quan thuế hướng dẫn việc triển khai thực hiện thí điểm hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài.

2. Trưng Biễn thông báo ngân hàng thương mại làm đại lý thí điểm hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài tại quầy làm thủ tục hoàn thuế trong khu cách ly của sân bay quốc tế Nội Bài hoặc sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất (nội dung thể hiện bằng Tiếng Việt và Tiếng Anh) và gỡ bỏ Biễn thông báo ngân hàng thương mại làm đại lý thí điểm hoàn thuế giá trị gia tăng khi chấm dứt việc làm đại lý thí điểm.

3. Được hưởng tiền phí dịch vụ hoàn thuế khi thực hiện hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài theo quy định tại Điều 7 Quyết định số 05/2012/QĐ-TTg và hướng dẫn tại Thông tư này.

4. kê khai, nộp các khoản thuế theo quy định đối với số tiền phí dịch vụ hoàn thuế được hưởng khi thực hiện hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài.

5. Kiểm tra hồ sơ hoàn thuế, bố trí nhân sự, cơ sở vật chất, ứng trước và thực hiện hoàn trả tiền thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài, làm thủ tục thanh toán với cơ quan thuế theo đúng quy định tại Quyết định số 05/2012/QĐ-TTg và hướng dẫn tại Thông tư này.

6. Bán ngoại tệ tự do chuyển đổi cho người nước ngoài được hoàn thuế khi người nước ngoài yêu cầu chuyển đổi số tiền thuế giá trị gia tăng được hoàn sang ngoại tệ, thực hiện chế độ báo cáo theo đúng quy định của pháp luật.

7. Lưu trữ hồ sơ liên quan đến việc hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài và hồ sơ thanh toán tiền ứng trước, tiền phí dịch vụ hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài theo đúng quy định của pháp luật.

8. Thực hiện quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Quản lý thuế và pháp luật khác có liên quan.

Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan hải quan

1. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, giải thích, cung cấp thông tin liên quan đến việc thí điểm hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài.

2. Kiểm tra hộ chiếu hoặc giấy tờ nhập xuất cảnh, hoá đơn kiêm tờ khai hoàn thuế, kiểm tra hàng hoá người nước ngoài xuất trình tại quầy kiểm tra hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế.

3. Tiếp nhận hồ sơ, trình Bộ Tài chính lựa chọn Ngân hàng thương mại làm đại lý thí điểm theo đúng quy định tại Quyết định số 05/2012/QĐ-TTg và hướng dẫn tại Thông tư này.

4. Cập nhật thông tin về người nước ngoài và số tiền thuế giá trị gia tăng người nước ngoài thực tế được hoàn vào cơ sở dữ liệu về thí điểm hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài.

5. Phối hợp với Kho bạc Nhà nước, Cục Thuế đồng cấp rà soát, đối chiếu số tiền thuế giá trị gia tăng ngân hàng thương mại đã ứng trước hoàn trả người nước ngoài, tiền phí dịch vụ hoàn thuế đã thanh toán cho ngân hàng thương mại để đảm bảo khớp đúng số liệu giữa các bên.

6. Giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc thực hiện hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài trong phạm vi trách nhiệm được giao.

7. Xử phạt các hành vi vi phạm quy định về hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn khác theo quy định của Luật Quản lý thuế và pháp luật khác có liên quan.

Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan thuế

1. Hỗ trợ, tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, giải thích, cung cấp thông tin liên quan đến việc thí điểm hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài.

2. Tiếp nhận hồ sơ, lựa chọn doanh nghiệp bán hàng thí điểm theo đúng quy định tại Quyết định số 05/2012/QĐ-TTg và hướng dẫn tại Thông tư này.

3. Kiểm tra hồ sơ, làm thủ tục thanh toán số tiền thuế giá trị gia tăng ngân hàng thương mại đã ứng trước hoàn trả cho người nước ngoài và tiền phí dịch vụ hoàn thuế ngân hàng thương mại được hưởng để Kho bạc Nhà nước làm thủ tục chuyển tiền theo hướng dẫn tại Thông tư này.

4. Lưu trữ hồ sơ thanh toán tiền thuế giá trị gia tăng, tiền phí dịch vụ hoàn thuế ngân hàng thương mại được hưởng theo quy định của pháp luật.

5. Chủ trì phối hợp với Kho bạc Nhà nước, Cục Hải quan đồng cấp rà soát, đối chiếu số tiền thuế giá trị gia tăng ngân hàng thương mại đã ứng trước hoàn trả người nước ngoài, tiền phí dịch vụ hoàn thuế đã thanh toán cho ngân hàng thương mại để đảm bảo khớp đúng số liệu giữa các bên.

6. Giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc thực hiện hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài trong phạm vi trách nhiệm được giao.

7. Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn khác theo quy định của Luật Quản lý thuế và pháp luật khác có liên quan.

Điều 8. Trách nhiệm, quyền hạn của Kho bạc Nhà nước

1. Chuyển cho ngân hàng thương mại số tiền thuế giá trị gia tăng ngân hàng thương mại đã ứng trước và tiền phí dịch vụ hoàn thuế ngân hàng thương mại được hưởng theo hướng dẫn tại Thông tư này.

2. Phối hợp với Cục Thuế, Cục Hải quan đồng cấp rà soát, đối chiếu số tiền thuế giá trị gia tăng ngân hàng thương mại đã ứng trước hoàn trả người nước ngoài, tiền phí dịch vụ hoàn thuế đã thanh toán cho ngân hàng thương mại để đảm bảo khớp đúng số liệu giữa các bên.

3. Lưu trữ hồ sơ, chuyển tiền hoàn trả số tiền thuế giá trị gia tăng ngân hàng thương mại đã ứng trước và tiền phí dịch vụ hoàn thuế ngân hàng thương mại được hưởng theo quy định của pháp luật.

4. Giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc thanh toán thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài trong phạm vi trách nhiệm được giao.
5. Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 9. Hàng hoá được hoàn thuế giá trị gia tăng

Hàng hoá được hoàn thuế giá trị gia tăng là hàng hóa đáp ứng quy định tại Điều 3 Quyết định số 05/2012/QĐ-TTg, trong đó:

1. Hàng hóa không thuộc Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu; Danh mục hàng hóa xuất khẩu theo giấy phép của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công thương) hoặc Danh mục hàng hoá xuất khẩu thuộc diện quản lý chuyên ngành thực hiện theo quy định tại Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23/1/2006 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn Nghị định này.

2. Hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng được quy định tại Điều 3 Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 3 tháng 6 năm 2008 và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

3. Hàng hoá không thuộc hàng hóa không được đem theo lên tàu bay quy định tại Điều 12 Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2006 và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

4. Hàng hoá mua tại Việt Nam, có hoá đơn kiêm tờ khai hoàn thuế được phát hành trong thời gian 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày người nước ngoài xuất cảnh trở về trước.

Điều 10. Phí dịch vụ hoàn thuế, số tiền được hoàn thuế, đồng tiền hoàn thuế:

1. Phí dịch vụ hoàn thuế ngân hàng thương mại được hưởng bằng 15% (mười lăm phần trăm)/tổng số tiền thuế giá trị gia tăng của số hàng hóa đủ điều kiện được hoàn thuế người nước ngoài mang theo khi xuất cảnh tại sân bay quốc tế Nội Bài hoặc sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất.

2. Số tiền thuế giá trị gia tăng người nước ngoài được hoàn bằng 85% (tám mươi lăm phần trăm)/tổng số tiền thuế giá trị gia tăng của số hàng hóa đủ điều kiện được hoàn thuế do người nước ngoài mang theo khi xuất cảnh tại sân bay quốc tế Nội Bài hoặc sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất.

3. Đồng tiền hoàn thuế là đồng Việt Nam. Trường hợp người nước ngoài có yêu cầu được chuyển số tiền hoàn thuế từ đồng Việt Nam sang ngoại tệ tự do chuyển đổi thì ngân hàng thương mại thực hiện bán ngoại tệ cho người nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Tỷ giá chuyển đổi là tỷ giá do ngân hàng thương mại niêm yết tại thời điểm chuyển đổi và phù hợp với quy định của Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Điều 11. Điều kiện, việc lựa chọn doanh nghiệp bán hàng thí điểm

1. Điều kiện lựa chọn doanh nghiệp bán hàng thí điểm thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Quyết định số 05/2012/QĐ-TTg. Trong đó địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Quyết định số 05/2012/QĐ-TTg bao gồm một trong các địa điểm sau đây tại thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh hoặc ở các trung tâm làng nghề thủ công mỹ nghệ trong điểm đến của các tuyến lữ hành du lịch:

- a) Trụ sở chính của doanh nghiệp;
- b) Chi nhánh, cửa hàng của doanh nghiệp;
- c) Địa điểm đặt đại lý bán hàng cho doanh nghiệp.

2. Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bán hàng thí điểm:

a) Công văn đăng ký tham gia bán hàng thí điểm theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 Thông tư này;

b) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 01 bản chụp có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp;

c) Hợp đồng bán hàng đại lý ký giữa doanh nghiệp đăng ký bán hàng thí điểm với cửa hàng bán hàng đại lý cho doanh nghiệp (đối với trường hợp là cửa hàng đại lý bán hàng cho doanh nghiệp): 01 bản chụp có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp.

3. Thủ tục chọn doanh nghiệp:

a) Doanh nghiệp gửi hồ sơ đăng ký đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp doanh nghiệp;

b) Cơ quan thuế quản lý trực tiếp doanh nghiệp tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ có văn bản thông báo cho doanh nghiệp bổ sung hồ sơ;

- Nếu hồ sơ không đáp ứng điều kiện quy định, trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ có văn bản trả lời cho doanh nghiệp;

- Nếu hồ sơ đầy đủ, đáp ứng các điều kiện quy định, trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, cơ quan quản lý thuế trực tiếp doanh nghiệp báo cáo Cục Thuế địa phương nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính. Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc Cục Thuế địa phương nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính có văn bản thông báo cho doanh nghiệp theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 Thông tư này.

Điều 12. Đăng ký điều chỉnh, chấm dứt việc bán hàng thí điểm

Trường hợp doanh nghiệp đã được Cục Thuế địa phương nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính thông báo đủ điều kiện bán hàng thí điểm, nếu có điều chỉnh hoặc chấm dứt việc đăng ký bán hàng thí điểm thì xử lý như sau:

1. Trường hợp điều chỉnh việc bán hàng thí điểm:

a) Doanh nghiệp gửi cơ quan thuế quản lý trực tiếp công văn đăng ký điều chỉnh theo mẫu quy định tại Phụ lục 8 Thông tư này; Hợp đồng bán hàng đại lý ký giữa doanh nghiệp bán hàng thí điểm với cửa hàng nhận bán hàng đại lý cho doanh nghiệp (đối với trường hợp là cửa hàng đại lý bán hàng cho doanh nghiệp): 01 bản chụp có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp;

b) Thủ tục thực hiện như quy định tại khoản 3 Điều 11 Thông tư này.

2. Trường hợp chấm dứt việc bán hàng thí điểm:

a) Chậm nhất là 30 ngày trước ngày chấm dứt việc bán hàng thí điểm, doanh nghiệp gửi công văn thông báo chấm dứt việc bán hàng thí điểm hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp.

b) Trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được công văn của doanh nghiệp, cơ quan thuế quản lý trực tiếp kiểm tra, có văn bản báo cáo Cục Thuế địa phương nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính để Cục Thuế địa phương có văn bản gửi doanh nghiệp, cơ quan hải quan, ngân hàng thương mại thông báo về việc chấm dứt bán hàng thí điểm đối với doanh nghiệp.

Doanh nghiệp tháo bỏ Biên thông báo doanh nghiệp bán hàng thí điểm hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài đã dán tại cửa hàng bán hàng thí điểm khi chấm dứt bán hàng thí điểm .

Điều 13. Điều kiện, số lượng, thủ tục lựa chọn Ngân hàng thương mại làm đại lý thí điểm hoàn thuế giá trị gia tăng

1. Điều kiện: Là ngân hàng thương mại được hoạt động ngoại hối và cung ứng dịch vụ ngoại hối theo quy định của pháp luật về ngoại hối.

2. Số lượng ngân hàng thương mại làm đại lý thí điểm hoàn thuế: 02 ngân hàng. Trong đó:

a) 01 Ngân hàng thương mại làm đại lý thí điểm hoàn thuế tại sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất;

b) 01 Ngân hàng thương mại làm đại lý thí điểm hoàn thuế tại sân bay quốc tế Nội Bài.

3. Thủ tục lựa chọn:

Ngân hàng thương mại nộp cho Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) các giấy tờ sau đây:

a) Công văn đăng ký tham gia đại lý thí điểm hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài;

b) Văn bản của Ngân hàng nhà nước cấp cho ngân hàng thương mại được hoạt động ngoại hối và cung ứng dịch vụ ngoại hối: 01 bản chụp có đóng dấu xác nhận của ngân hàng thương mại.

4. Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ do ngân hàng thương mại gửi.

a) Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ có văn bản thông báo cho ngân hàng bổ sung hồ sơ;

b) Nếu hồ sơ không đáp ứng điều kiện quy định, trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ có văn bản trả lời cho ngân hàng;

c) Nếu hồ sơ đầy đủ, đáp ứng các điều kiện quy định, trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) phối hợp với Ngân hàng Nhà nước có văn bản thông báo ngân hàng thương mại đủ điều kiện tham gia đại lý thí điểm hoàn thuế giá trị gia tăng.

Điều 14. Chấm dứt đại lý thí điểm hoàn thuế

Trường hợp ngân hàng thương mại đã được Bộ Tài chính có văn bản thông báo đủ điều kiện làm đại lý thí điểm hoàn thuế, nếu chấm dứt việc làm đại lý thí điểm hoàn thuế thì xử lý như sau:

1. Hồ sơ: Chậm nhất là 60 (sáu mươi) ngày trước ngày chấm dứt việc làm đại lý thí điểm hoàn thuế, Ngân hàng thương mại gửi Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) công văn thông báo đề nghị chấm dứt việc làm đại lý thí điểm.

2. Thủ tục:

a) Trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn của ngân hàng thương mại, Tổng cục Hải quan trình Bộ Tài chính có văn bản thông báo về việc chấm dứt việc làm đại lý thí điểm hoàn thuế cho ngân hàng thương mại, đồng thời gửi cơ quan thuế, Ngân hàng nhà nước và các đơn vị có liên quan;

b) Ngân hàng thương mại tháo bỏ Biển thông báo là ngân hàng đại lý thí điểm hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài tại quầy làm thủ tục hoàn thuế khi chấm dứt bán hàng thí điểm.

Điều 15. Thời điểm hoàn thuế

1. Thời điểm hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài xuất cảnh được thực hiện ngay sau khi người nước ngoài hoàn thành thủ tục kiểm tra hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế và trước giờ lên tàu bay của chuyến bay người nước ngoài xuất cảnh tại sân bay quốc tế Nội Bài hoặc sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất.

2. Cơ quan hải quan, ngân hàng thương mại có trách nhiệm bố trí cán bộ, công chức làm việc trong tất cả các ngày kể cả ngày lễ, chủ nhật và ngoài giờ làm việc hành chính để thực hiện hoàn trả tiền thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài theo quy định tại Thông tư này.

Điều 16. In, phát hành, quản lý, sử dụng hoá đơn kiêm tờ khai hoàn thuế

1. Doanh nghiệp tự in hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 Thông tư này.

Việc in, phát hành, quản lý và sử dụng hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế thực hiện theo quy định tại Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về hoá đơn bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ và Thông tư số 153/2010/TT-BTC ngày 28/9/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Khi mua hàng, người nước ngoài xuất trình hộ chiếu hoặc giấy tờ nhập xuất cảnh do nước ngoài cấp còn giá trị sử dụng (bản chính) cho doanh nghiệp bán hàng thí điểm. Doanh nghiệp căn cứ thông tin trên hộ chiếu, giấy tờ nhập xuất cảnh và hàng hoá người nước ngoài thực mua, lập hoá đơn kiêm tờ khai hoàn thuế theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 Thông tư này.

3. Người nước ngoài kiểm tra các thông tin cửa hàng ghi nếu chưa khớp đúng đề nghị cửa hàng sửa lại, nếu đã chính xác thì ký vào hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế.

4. Doanh nghiệp bán hàng khi khai hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng tháng, tại “cột ghi chú” của Bảng kê hoá đơn, chứng từ hàng hoá, dịch vụ bán ra mẫu 01-1/GTGT ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính ghi cụm từ “Quyết định số 05/2012/QĐ-TTg” tương ứng của dòng hoá đơn để làm cơ sở tổng hợp báo cáo theo quy định tại Thông tư này.

Điều 17. Kiểm tra hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế và hàng hoá

1. Trước khi làm thủ tục gửi hàng và lấy thẻ lên tàu bay, người nước ngoài xuất trình cho cơ quan hải quan tại quầy kiểm tra hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế, hàng hóa, các giấy tờ sau đây:

- a) Hộ chiếu hoặc giấy tờ nhập xuất cảnh;
- b) Hoá đơn kiêm tờ khai hoàn thuế;
- c) Hàng hoá.

2. Cơ quan hải quan kiểm tra thực tế hàng hóa tại quầy kiểm tra hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế, hàng hóa. Việc kiểm tra thực hiện như sau:

a) Đối chiếu xác định từng nội dung khớp đúng giữa thông tin ghi trên hộ chiếu hoặc giấy tờ nhập xuất cảnh với thông tin trên hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế và các quy định về hàng hoá được hoàn thuế quy định tại Điều 3 Quyết định số 05/2012/QĐ-TTg và Điều 9 Thông tư này;

b) Kiểm tra thực tế hàng hóa đối với hàng hoá phải kiểm tra thực tế theo nguyên tắc quản lý rủi ro;

c) Ghi kết quả kiểm tra; xác định mặt hàng, tính số tiền thuế giá trị gia tăng người nước ngoài thực tế được hoàn theo quy định tại Điều 10 Thông tư này; ký, đóng dấu xác nhận đã kiểm tra vào hoá đơn kiêm tờ khai hoàn thuế;

d) Cập nhật thông tin về người nước ngoài, số tiền thuế giá trị gia tăng người nước ngoài thực tế được hoàn vào cơ sở dữ liệu của cơ quan hải quan về hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài xuất cảnh theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 Thông tư này.

Điều 18. Hoàn trả tiền thuế cho người nước ngoài

1. Người nước ngoài có trách nhiệm xuất trình cho ngân hàng thương mại tại quầy hoàn thuế:

a) Thẻ lên tàu bay;

b) Hoá đơn kiêm tờ khai hoàn thuế đã được cơ quan hải quan kiểm tra xác định mặt hàng, tính số tiền hoàn thuế giá trị gia tăng người nước ngoài được hoàn và đóng dấu xác nhận (bản chính).

2. Ngân hàng thương mại thực hiện:

a) Kiểm tra thẻ lên tàu bay; hoá đơn kiêm tờ khai hoàn thuế đã được cơ quan hải quan kiểm tra, đóng dấu xác nhận;

b) Ghi số hiệu, ngày tháng chuyến bay vào hoá đơn kiêm tờ khai hoàn thuế ;

c) Trả tiền hoàn thuế cho người nước ngoài theo số tiền thuế giá trị gia tăng người nước ngoài thực tế được hoàn do cơ quan hải quan tính ghi trên hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế, đồng thời ký tên, đóng dấu xác nhận đã thanh toán tiền hoàn thuế cho người nước ngoài lên hoá đơn kiêm tờ khai hoàn thuế;

d) Trả lại người nước ngoài thẻ lên tàu bay;

đ) Lưu trữ hồ sơ hoàn thuế theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Thanh toán, hoàn trả số tiền thuế đã ứng trước, tiền phí dịch vụ hoàn thuế

1. Định kỳ không quá mười (10) ngày một lần, ngân hàng thương mại căn cứ tình hình thực tế, lập và gửi hồ sơ đề nghị thanh toán, hoàn trả số tiền thuế đã ứng trước, tiền phí dịch vụ hoàn thuế được hưởng đến Cục Thuế thành phố Hà Nội hoặc Cục thuế thành phố Hồ Chí Minh. Hồ sơ gồm:

a) Văn bản đề nghị thanh toán số tiền thuế đã ứng trước, tiền phí dịch vụ hoàn thuế của kỳ thanh toán theo mẫu quy định tại Phụ lục 5 Thông tư này;

b) Bảng kê đề nghị thanh toán theo mẫu quy định tại Phụ lục 6 Thông tư này.

2. Trong thời hạn tối đa hai (02) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị thanh toán của ngân hàng thương mại, Cục Thuế thành phố Hà Nội, Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định thanh toán theo mẫu quy định tại Phụ lục 7 Thông tư này đồng thời lập Lệnh hoàn trả khoản thu ngân sách nhà nước theo mẫu số 01/LHT ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/2/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007,

Nghị định số 106/2010/NĐ-CP ngày 28/10/2010 của Chính phủ gửi Ngân hàng thương mại, Kho bạc Nhà nước đồng cấp để thực hiện chuyển tiền cho ngân hàng thương mại.

3. Căn cứ Quyết định thanh toán và Lệnh hoàn trả do Cục Thuế thành phố Hà Nội, Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh ban hành, Kho bạc Nhà nước chuyển tiền cho ngân hàng thương mại. Nguồn tiền thanh toán được trích từ quỹ hoàn thuế giá trị gia tăng.

4. Việc hạch toán và luân chuyển chứng từ thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 53 Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/2/2011 của Bộ Tài chính.

Điều 20. Xử lý vi phạm

Người nước ngoài, cơ quan thuế, cơ quan hải quan, công chức thuế, công chức hải quan, doanh nghiệp bán hàng thí điểm, ngân hàng thương mại hoặc tổ chức, cá nhân khác có liên quan vi phạm quy định tại Quyết định số 05/2012/QĐ-TTg và Thông tư này thì bị xử phạt theo quy định tại Nghị định số 97/2007/NĐ-CP ngày 7/6/2007 được sửa đổi bổ sung theo Nghị định số 18/2009/NĐ-CP ngày 18/2/2009 của Chính phủ quy định việc xử lý vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan, Nghị định số 98/2007/NĐ-CP ngày 7/6/2007 được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 13/2009/NĐ-CP ngày 13/2/2009 của Chính phủ quy định về việc xử lý vi phạm pháp luật về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế và các văn bản hướng dẫn thực hiện các Nghị định này.

Điều 21. Chế độ báo cáo

1. Ngân hàng thương mại có trách nhiệm báo cáo Ngân hàng Nhà nước doanh số bán ngoại tệ cho người nước ngoài theo quy định.

2. Chậm nhất là ngày 20 của tháng tiếp theo của quý phát sinh nghĩa vụ thuế, doanh nghiệp bán hàng thí điểm báo cáo cơ quan thuế quản lý trực tiếp về việc bán hàng cho người nước ngoài theo mẫu tại Phụ lục 9 Thông tư này.

3. Định kỳ hàng tháng, chậm nhất vào ngày 10 của tháng sau, Cục Thuế thành phố Hà Nội, Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh chủ trì phối hợp với Kho bạc Nhà nước, Cục Hải quan đồng cấp rà soát, đối chiếu số tiền thuế giá trị gia tăng doanh nghiệp bán hàng thí điểm đã kê khai hoặc đã nộp, tiền thuế giá trị gia tăng và tiền phí dịch vụ hoàn thuế đã thanh toán cho ngân hàng thương mại để đảm bảo khớp đúng số liệu giữa các bên. Trường hợp số liệu không khớp đúng, các cơ quan phối hợp tìm nguyên nhân và xử lý bảo đảm việc thí điểm hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài theo đúng quy định.

4. Cục Thuế thành phố Hà Nội, Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh tổng hợp báo kết quả và tình hình thanh toán, hoàn trả tiền thuế đã ứng trước, tiền phí dịch vụ hoàn thuế cho ngân hàng thương mại; các Cục thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo kết quả, tình hình bán hàng cho người nước ngoài của

doanh nghiệp bán hàng thí điểm theo địa bàn quản lý với Tổng cục Thuế theo chế độ quy định về quản lý thuế và Thông tư này.

5. Định kỳ 6 tháng một lần chậm nhất vào ngày 10 của tháng 7 và ngày 10 của tháng 1, Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan báo cáo Bộ Tài chính việc thực hiện quy định về hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài xuất cảnh theo quy định tại Quyết định số 05/2012/QĐ-TTg và Thông tư này.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Trách nhiệm thực hiện

1. Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan căn cứ vào quy định tại Quyết định số 05/2012/QĐ-TTg ngày 19/1/2012 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn tại Thông tư này ban hành Quy trình thủ tục hải quan về kiểm tra hoá đơn kiêm tờ khai hoàn thuế, hàng hóa của người nước ngoài xuất cảnh, chuẩn bị cơ sở vật chất, bố trí cán bộ và phối hợp với Tổng cục thuế hướng dẫn các đơn vị hải quan thực hiện thí điểm việc thực hiện hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài được thống nhất, bảo đảm vừa tạo điều kiện thông thoáng cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, vừa thực hiện tốt công tác quản lý hải quan.

2. Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế căn cứ vào quy định tại Quyết định số 05/2012/QĐ-TTg và hướng dẫn tại Thông tư này để ban hành Quy trình lựa chọn doanh nghiệp bán hàng thí điểm; hướng dẫn cơ quan thuế các cấp, doanh nghiệp bán hàng thí điểm, ngân hàng thương mại làm đại lý hoàn thuế, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện Quyết định số 05/2012/QĐ-TTg và hướng dẫn tại Thông tư này trong phạm vi trách nhiệm được giao.

3. Cơ quan hải quan, cơ quan thuế, công chức hải quan, công chức thuế người nước ngoài, doanh nghiệp bán hàng thí điểm, ngân hàng thương mại là đại lý thí điểm hoàn thuế, các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện đúng quy định tại Quyết định số 05/2012/QĐ-TTg và hướng dẫn tại Thông tư này.

Điều 23. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/06/2012. Những nội dung quy định tại các Điều 9, Điều 10, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 20 và Điều 21 Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2012.

2. Trường hợp các văn bản liên quan đề cập tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

3. Quá trình thực hiện có phát sinh vướng mắc, cơ quan Hải quan, cơ quan Thuế, doanh nghiệp, người nước ngoài thuộc đối tượng hoàn thuế giá trị gia tăng báo cáo, phản ánh cụ thể về Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) để được hướng dẫn giải quyết.

Nơi nhận:

- VP TW Đảng và các Ban của Đảng;
- VP Quốc Hội, VP Chủ tịch nước, VPCP;
- Viện kiểm sát NDTC, Toà án NDTC;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng BCĐ TW về phòng chống tham nhũng;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Công báo;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Cục Hải quan các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Website Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao, Bộ Văn hóa thể thao du lịch, Tổng cục du lịch;
- Website Tổng cục Hải quan, Tổng cục Thuế;
- Lưu:VT, TCHQ.(270)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Hoàng Anh Tuấn

Phụ lục 1 (ban hành kèm theo Thông tư số 58/2012/TT-BTC ngày 12/4/2012 của Bộ Tài chính)

Tên doanh nghiệp

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng... năm 20...

V/v Đăng ký bán hàng thí điểm
hoàn thuế giá trị gia tăng

Kính gửi: Cục Thuế/Chi cục Thuế.....

Tên doanh nghiệp:(1).....

Mã số thuế:.....

Địa chỉ:..... (1).....

Số điện thoại..... ; Số Fax:.....Email.....

Ngành nghề kinh doanh:.....(chỉ kê ngành nghề kinh doanh liên quan đến
việc đăng ký cửa hàng bán hàng thí điểm hoàn thuế giá trị gia tăng)

Nay,.....(1).....đăng ký bán hàng thí điểm hoàn
thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài theo quy định tại Quyết định số
05/2012/QĐ-TTg ngày 19/1/2012 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số
58/2012/TT-BTC ngày 12/4/2012 của Bộ Tài chính, tại:

- Chi nhánh(1)..... địa chỉ:.....(1).....

- Cửa hàng (2) địa chỉ:.....(2).....

- Cửa hàng đại lý ... (2) địa chỉ:.....(2).....

..... (1) cam kết kinh doanh bán hàng thí điểm tại các địa điểm
nêu trên và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam kết này.

.....(1)..... kính đề nghị Cục Thuế/Chi cục Thuế..... công
nhận(1) là doanh nghiệp bán hàng thí điểm hoàn thuế giá trị gia
tăng cho người nước ngoài xuất cảnh.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu ...

Người đại diện pháp luật của doanh nghiệp
(ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: (1): Ghi tên, địa chỉ doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp đăng ký;

(2): Ghi tên, địa chỉ của cửa hàng của doanh nghiệp/cửa hàng đại lý (nếu nhiều địa điểm thì lập Bảng kê
danh sách kèm theo).

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ...

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CT-

Hà Nội, ngày tháng năm

V/v công nhận doanh nghiệp bán
hàng thí điểm hoàn thuế GTGT

Kính gửi:(1).....

Cục Thuế(2).....nhận được công văn số của ...(1).... đề nghị được tham gia bán hàng thí điểm hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hoá của người nước ngoài mua tại Việt Nam mang theo khi xuất cảnh qua cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài và sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất. Sau khi xem xét hồ sơ.....(1)..... gửi, Cục Thuế...(2)... có ý kiến như sau:

- Căn cứ Quyết định số 05/2012/QĐ-TTg ngày 19/1/2012 của Thủ tướng Chính phủ v/v thí điểm hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hoá của người nước ngoài mua tại Việt Nam mang theo khi xuất cảnh qua cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài và sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất;

- Căn cứ Thông tư số 58/2012/TT-BTC ngày 12/4/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 05/2012/QĐ-TTg.

Cục Thuế ...(2).... công nhận (1)..... địa chỉ tại.....(3) là doanh nghiệp bán hàng thí điểm hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hoá của người nước ngoài mua tại Việt Nam mang theo khi xuất cảnh qua cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài và sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất.

.....(1) có nghĩa vụ thực hiện đúng quy định về việc bán hàng thí điểm theo quy định tại Quyết định số 05/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 58/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc đăng ký bán hàng thí điểm.

Cục Thuế...(2)... thông báo để(1)..... biết ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Tổng cục Thuế, TCHQ (để báo cáo);
- Cục Hải quan TP.Hà Nội;
- Cục Hải quan TP.Hồ Chí Minh; } để phối hợp
t/ hiện
- Chi Cục Thuế.....;
- Lưu: VT,

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: (1) Ghi tên doanh nghiệp đăng ký bán hàng thí điểm

(2) Ghi tên Cục thuế địa phương lựa chọn và công nhận doanh nghiệp bán hàng thí điểm

(3) Ghi tên, địa chỉ cửa hàng hoặc đại lý bán hàng thí điểm của doanh nghiệp. Nếu nhiều địa điểm thì lập Bảng kê danh sách kèm theo.

Mặt 2 (Back page)

Thông tin quan trọng cho người nước ngoài (Important notice to tourists)				
<p>- Bạn phải đáp ứng đầy đủ điều kiện tại Quyết định số 05/2012/QĐ-TTg của Chính phủ và Thông tư số 58/2012/TT-BTC ngày 12/4/2012 của Bộ Tài chính để được hoàn thuế giá trị gia tăng; (Tourists must fulfill all the conditions specified in Decision No 05/2012/QĐ-TTg of the Government and Circular No 58/2012/TT-BTC dated 12/4/2012 of the Ministry of Finance to be eligible for VAT refund)</p> <p>- Bạn phải làm thủ tục hoàn thuế trong vòng 30 ngày kể từ ngày mua hàng (kể từ ngày phát hành hoá đơn); (Tourists must claim for VAT refund within 30 days from the date of purchase (from the date of issuing invoice))</p> <p>- Bạn được hoàn thuế GTGT khi đi đường hàng không tại sân bay quốc tế Nội Bài và sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất. (Tourists can claim for VAT refund when departing from Noi Bai International Airport and Tan Son Nhat International Airport)</p>				
Phần B (Dành cho cơ quan hải quan) (Part B (completed by customs))				
Ghi kết quả kiểm tra hoá đơn kiểm tờ khai hoàn thuế, hàng hoá, tính số thuế giá trị gia tăng người nước ngoài được hoàn (Examination results of VAT refund invoice and declaration, goods; calculation of VAT amount refunded to tourist)				
- Kết quả kiểm tra hàng hóa, tính số thuế GTGT được hoàn (Result of goods examination, calculation of VAT refund amount):				
STT (No)	Tên hàng (Name of goods)	Số lượng (Quantity)	Số tiền thuế GTGT ghi trên hóa đơn kiểm tờ khai hoàn thuế (VAT amount declared in VAT refund invoice and declaration)	Số tiền thuế GTGT được hoàn theo công thức quy định tại Điều 9 Thông tư số của Bộ Tài chính (VAT amount refunded to tourist using the formula stated in Article 10 of the Circular ... of the Ministry of Finance)
1	A			
2	B			
3	C			
....	...			
Tổng cộng (Total)				
<p>.....ngàythángnăm (.....day month ... year...) Người kiểm tra (Examination officer) (Ký, đóng dấu công chức, ghi rõ họ tên) (Signature, stamp and full name)</p>				
Phần C (Dành cho ngân hàng thương mại là đại lý thí điểm hoàn thuế) Part C (completed by commercial bank approved as pilot VAT refund agent)				
<p>- Số hiệu, ngày tháng chuyến bay của người nước ngoài xuất cảnh: (Flight No and date of departure Flight of tourist)</p> <p>- Số tiền thuế hoàn cho người nước ngoài xuất cảnh: (VAT amount refunded to tourist)</p> <p>.....ngày...tháng...năm.....(.....day.... month..... year....) (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên) (Signature, stamp and full name)</p>				
Phần D (Phần dành cho người nước ngoài) Part D (completed by tourist) Xác nhận đã nhận được tiền hoàn thuế (Confirm the receipt of VAT refund amount)				
<p>Người nước ngoài (Tourist) (Ký, ghi rõ họ tên) (Signature and full name)</p>				

Phụ lục 4 (ban hành kèm theo Thông tư số 58/2012/TT-BTC ngày 12/4/2012 của Bộ Tài chính)
CỤC HẢI QUAN.....
Chi Cục Hải quan....

**CƠ SỞ DỮ LIỆU CỦA CƠ QUAN HẢI QUAN VỀ HOÀN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG
 CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI XUẤT CẢNH**

Đơn vị tính:

STT	Thông tin về người nước ngoài				Số tiền thuế GTGT người nước ngoài thực tế được hoàn
	Họ và tên	Hộ chiếu			
		Số	Ngày cấp	Quốc tịch	
1	A				
2	B				
3	C				
....	...				

.....ngày.....tháng.....năm.....

Người cập nhật

(Công chức hải quan ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục 5 (ban hành kèm theo Thông tư số 58/2012/TT-BTC ngày 12/4/2012 của Bộ Tài chính)

Tên Ngân hàng thương mại

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v thanh toán tiền hoàn thuế giá trị gia tăng
và tiền phí dịch vụ hoàn thuế.

....., ngày..... tháng... năm 20...

Kính gửi: Cục Thuế

Tên Ngân hàng thương mại: (1).....

Mã số thuế:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại..... ; Số Fax:.....Email.....

Ngân hàng...(1).....là đại lý thí điểm hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài theo công văn số.....ngày của Bộ Tài chính.....

Trong thời gian từ ngày.....đến ngày.....Ngân hàng...(1).....đã ứng trước và hoàn trả cho người nước ngoài số tiền thuế giá trị gia tăng là:.....đồng và được hưởng số tiền phí dịch vụ hoàn thuế là.....đồng. Chi tiết theo Bảng kê kèm theo.

Đề nghị Cục Thuế.....thực hiện thanh toán số tiền trên vào Tài khoản số.....tại Ngân hàng.....theo quy định.

Ngân hàng...(1).....cam kết số liệu kê khai tại công văn này và Bảng kê kèm theo là đúng và chịu trách nhiệm về những số liệu đã khai.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu ...

Người đại diện pháp luật của doanh nghiệp

(ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: (1): ghi tên Ngân hàng thương mại

Phụ lục 6 (ban hành kèm theo Thông tư số 58/2012/TT-BTC ngày 12/4/2012 của Bộ Tài chính)

Số BK...../201...

BẢNG KÊ ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN TIỀN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG ỨNG TRƯỚC HOÀN TRẢ CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI VÀ PHÍ DỊCH VỤ HOÀN THUẾ

(Kèm theo công văn số... .. đề nghị thực hiện thanh toán tiền thuế giá trị gia tăng ngân hàng thương mại đã ứng trước hoàn trả cho người nước ngoài xuất cảnh và tiền dịch vụ hoàn thuế ngân hàng được hưởng, từ ngày... .. đến ngày... ..)

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam (VND)

STT	Hoá đơn GTGT (kiêm tờ khai hoàn thuế)			Ngày đã hoàn thuế cho người nước ngoài	Số tiền đề nghị thanh toán			Ghi chú
	Ký hiệu/Số/ ngày tháng năm phát hành	Tên doanh nghiệp bán hàng/MST	Số tiền thuế giá trị gia tăng ghi trên hóa đơn		Số tiền thuế giá trị gia tăng ngân hàng thương mại đã ứng trước hoàn cho người nước ngoài xuất cảnh	Số tiền dịch vụ ngân hàng thương mại được hưởng	Tổng số tiền đề nghị thanh toán	
1	2	3	4	5	6	7	8=6+7	9
1								
2								
...								
Tổng cộng								

Tổng số tiền đề nghị thanh toán bằng chữ:.....

....., ngày.....tháng.....năm....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Số.....

.....ngày.....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thanh toán cho ngân hàng thương mại số tiền đã ứng trước để hoàn trả thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài xuất cảnh và phí dịch vụ hoàn thuế ngân hàng thương mại được hưởng

CỤC TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ

- Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH10 ngày 209 tháng 11 năm 2006;
- Căn cứ Quyết định số 05/2012/QĐ-TTg ngày 19/1/2012 của Thủ tướng Chính phủ v/v thí điểm hoàn thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với hàng hoá của người nước ngoài mua tại Việt Nam mang theo khi xuất cảnh qua cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài và sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất;
- Căn cứ Thông tư số 58./2012/TT-BTC ngày 12/4/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 05/2012/QĐ-TTg ngày 19/1/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

Xét đề nghị của Ngân hàng..... tại công văn số...ngày...về việc đề nghị thanh toán tiền đã ứng trước để hoàn trả thuế GTGT cho người nước ngoài xuất cảnh và phí dịch vụ hoàn thuế ngân hàng thương mại được hưởng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thanh toán cho ngân hàng thương mại.....(mã số thuế....), số tiền đã ứng trước để hoàn trả thuế GTGT cho người nước ngoài xuất cảnh và phí dịch vụ hoàn thuế ngân hàng thương mại được hưởng, kỳ đề nghị thanh toán từ ngày...../.../.....đến ngày/..../... là.....đồng

(bằng chữ:.....), trong đó:

- Số tiền đã ứng trước để hoàn trả thuế GTGT cho người nước ngoài:.....đồng .
- Số tiền phí dịch vụ được hưởng:đồng.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Ngân hàng....., ...(Trưởng các bộ phận có liên quan của cơ quan thuế) và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Kho Bạc Nhà nước (để phối hợp);
- Cục HQ...(để phối hợp);
- Lưu., VT

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
RA QUYẾT ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phụ lục 8 (ban hành kèm theo Thông tư số 58/2012/TT-BTC ngày 12/4/2012 của Bộ Tài chính)

Tên doanh nghiệp

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng... năm 20...

V/v điều chỉnh việc bán hàng
thí điểm hoàn thuế GTGT cho
người nước ngoài

Kính gửi: Cục Thuế/Chi cục Thuế.....

Tên doanh nghiệp: (1).....

Mã số thuế:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại..... ; Số Fax:.....Email.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:.....ngàytháng.....năm....

Cơ quan cấp:.....

Ngành nghề kinh doanh:.....(chỉ kê ngành nghề kinh doanh liên quan đến
việc đăng ký cửa hàng bán hàng thí điểm hoàn thuế giá trị gia tăng)

Ngày.....doanh nghiệp ... (1) đã được Cục Thuế... (2)..... công nhận là doanh
nghiệp bán hàng thí điểm hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hoá của người
nước ngoài mua tại Việt Nam mang theo khi xuất cảnh.

Nay, do... (3)..... đề nghị Cục Thuế điều chỉnh/bổ sung:

- Cửa hàng (địa chỉ):..... (4).....

- Đại lý bán hàng cho doanh nghiệp (địa chỉ):..... (4).....

- Kinh doanh các mặt hàng:.....

Được điều chỉnh việc bán hàng thí điểm hoàn thuế giá trị gia tăng đối với
hàng hoá của người nước ngoài mua tại Việt Nam mang theo khi xuất cảnh theo
quy định tại Quyết định số 05/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

..... (1) cam kết thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật
về cam kết này.

..... (1) kính đề nghị Cục Thuế/Chi cục Thuế..... điều
chỉnh (4) doanh nghiệp bán hàng thí điểm hoàn thuế giá trị gia tăng
cho người nước ngoài xuất cảnh.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu ...

Người đại diện pháp luật của doanh nghiệp

(ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: (1): ghi tên doanh nghiệp đăng ký ; (2) Ghi tên Cục thuế đã cấp giấy công nhận doanh nghiệp bán
hàng thí điểm; (3): ghi lý do sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh; (4) Ghi nội dung đề nghị điều chỉnh

Phụ lục 9 (ban hành kèm theo Thông tư số 58/2012/TT-BTC ngày 12/4/2012 của Bộ Tài chính)

Tên doanh nghiệp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng... năm 20...

V/v Báo cáo định kỳ hàng quý việc
bán hàng thí điểm hoàn thuế giá trị gia tăng

Kính gửi: Cục Thuế/Chi cục Thuế.....

Tên doanh nghiệp: (1).....

Mã số thuế:.....

Địa chỉ cửa hàng/đại lý của cửa hàng (2):.....

Văn bản của Cục Thuế..... công nhận doanh nghiệp bán hàng thí điểm
hoàn thuế giá trị gia tăng số..... ngày:.....

Báo cáo việc bán hàng thí điểm hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài
xuất cảnh theo quy định tại Quyết định số 05/2012/QĐ-TTg ngày 19/1/2012 của
Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 58/2012/TT-BTC ngày 12/4/2012 của Bộ Tài
chính như sau:

1. Tổng số hóa đơn bán hàng:
2. Tổng số doanh thu ghi trên hóa đơn:
3. Tổng số thuế giá trị gia tăng:
4. Kỳ tính thuế:tháng.....năm....

.....(1) báo cáo để Cục Thuế/Chi cục Thuế.....biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu ...

Người đại diện pháp luật của doanh nghiệp

(ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: (1): Ghi tên doanh nghiệp

(2): Ghi tên cửa hàng của doanh nghiệp/cửa hàng đại lý (nếu nhiều cửa hàng thì mỗi cửa hàng lập báo cáo riêng kèm theo công văn báo cáo).